



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 02

Số 23 (01/02/2008)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### THÀNH PHỐ

- |            |  |    |
|------------|--|----|
| 21-01-2008 | Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.                                | 3  |
| 24-01-2008 | Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND ban hành chương trình phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010 và những năm kế tiếp.   | 14 |
| 24-01-2008 | Chỉ thị số 02/2008/CT-UBND về việc tổ chức sơ kết 20 năm thực hiện “Ngày biên phòng toàn dân” (03 tháng 3 năm 1989 - 03 tháng 3 năm 2009). | 36 |

### QUẬN 2

- |            |  |    |
|------------|--|----|
| 11-01-2008 | Nghị quyết số 01/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008. | 39 |
|------------|--|----|

- 11-01-2008 - Nghị quyết số 02/2008/NQ-HĐND về kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2008. 48
- 11-01-2008 - Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND về Chương trình hoạt động giám sát năm 2008. 49

### **HUYỆN CẦN GIỜ**

- 23-01-2008 - Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. 51

**THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế quản lý Khu Dự trữ  
sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Quyết định của Tổng Giám đốc UNESCO Paris về việc công nhận “Rừng ngập mặn Cần Giờ - Việt Nam” trở thành Khu Dự trữ sinh quyển nằm trong mạng lưới dự trữ sinh quyển Thế giới;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1745/TTr-SNN-TCCB ngày 10 tháng 12 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu

tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Sở Du lịch, Giám đốc Sở Thương mại, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về cơ chế quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ căn cứ trên hệ thống luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các công ước quốc tế mà Chính phủ đã phê chuẩn tham gia. Quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhằm mục đích bảo tồn và phát triển bền vững Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động trong phạm vi Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

#### **Điều 2. Mục tiêu quản lý**

1. Phát huy tốt 3 chức năng của Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ:

- Chức năng bảo tồn: đóng góp vào việc bảo tồn đa dạng di truyền, loài, hệ sinh thái và cảnh quan.

- Chức năng phát triển: thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững về sinh thái cũng như các giá trị văn hóa truyền thống.

- Chức năng hỗ trợ: tạo điều kiện cho các hoạt động nghiên cứu, giám sát, giáo dục và trao đổi thông tin giữa các địa phương, trong nước và quốc tế về bảo tồn và phát triển bền vững.

2. Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ có diện tích là 75.740ha, quản lý Khu Dự trữ là sự điều phối dựa trên các mối quan hệ hành chính và ngoài hệ thống hành chính nhằm tạo nên môi liên kết và hợp tác trong các lĩnh vực: bảo tồn đa

dạng sinh học, đa dạng văn hóa, phát triển bền vững, kêu gọi đầu tư và trợ giúp các hoạt động nghiên cứu, giám sát nguồn lợi và phát triển kinh tế xã hội, du lịch sinh thái, giáo dục và đào tạo... Các hoạt động này sẽ được triển khai dựa trên sự phân vùng chức năng của các Khu Dự trữ sinh quyển, cụ thể như sau:

- Vùng lõi: khu vực dành riêng cho bảo tồn đa dạng sinh học, giám sát các hệ sinh thái, cho phép các hoạt động nghiên cứu, giáo dục có thể triển khai nếu không ảnh hưởng đến đa dạng sinh học của khu vực. Diện tích vùng lõi 4.721ha gồm các tiểu khu 3, 4b, 6, 11, 12 và 13.

- Vùng đệm: bao quanh vùng lõi, vùng đệm góp phần hạn chế tác động của con người giúp cho việc bảo tồn đa dạng sinh học ở vùng lõi. Các hoạt động phát triển kinh tế, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển du lịch sinh thái, nghiên cứu, giáo dục, đào tạo... được triển khai. Nâng cao mức sống người dân vùng đệm là yếu tố quan trọng bảo đảm cho sự thành công của công tác bảo tồn ở vùng lõi. Diện tích vùng đệm 37.339ha gồm các tiểu khu 1, 2, 4a, 5, 7, 8, 9, 10, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 và 24; cộng với diện tích mặt nước 3.800ha.

- Vùng chuyển tiếp: Các mô hình phát triển kinh tế, hợp tác để phát triển được cổ vũ với sự tham gia của cán bộ quản lý, các cơ sở kinh tế, các tổ chức đoàn thể, tôn giáo, văn hóa, xã hội, các nhà khoa học, tuyên truyền giáo dục... Diện tích vùng chuyển tiếp 29.310ha gồm các khu vực còn lại của huyện Cần Giờ và thảm cỏ biển dọc theo ven biển Cần Giờ; cộng với diện tích mặt nước 570ha.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý**

1. Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ phải bằng các biện pháp tổng hợp dựa trên cơ sở có sự tham gia của cộng đồng.

2. Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ phải tuân thủ 12 nguyên tắc tiếp cận hệ sinh thái (Theo Công ước Bảo tồn đa dạng sinh học):

Nguyên tắc 1: Các mục tiêu quản lý tài nguyên đất đai, nước và sự sống là sự lựa chọn mang tính xã hội.

Nguyên tắc 2: Quản lý phải được phân quyền đến cấp thích hợp thấp nhất.

Nguyên tắc 3: Các nhà quản lý hệ sinh thái phải xem xét các hiệu quả (thực tế hoặc tiềm ẩn) của các hoạt động của họ đối với các hệ sinh thái tiếp cận và các hệ sinh thái khác.

Nguyên tắc 4: Công nhận các lợi ích tiềm năng từ sự quản lý, thường có một nhu cầu để hiểu biết và quản lý hệ sinh thái trong phạm vi kinh tế. Bất cứ chương trình

quản lý hệ sinh thái nào như thế phải: (a) Giảm bớt những tác động tiêu cực của thị trường có ảnh hưởng bất lợi đến sự đa dạng sinh học. (b) Nhấn đến các động cơ để đẩy mạnh việc bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng bền vững. (c) Chủ quan hóa các chi phí và các lợi ích trong hệ sinh thái đã quy định vào phạm vi khả thi.

Nguyên tắc 5: Việc bảo tồn cấu trúc và chức năng của hệ sinh thái, nhằm mục đích duy trì các dịch vụ của hệ sinh thái, phải là mục tiêu ưu tiên của phương thức tiếp cận hệ sinh thái.

Nguyên tắc 6: Các hệ sinh thái phải được quản lý trong các giới hạn về chức năng của chúng.

Nguyên tắc 7: Việc tiếp cận hệ sinh thái phải được thực hiện ở các quy mô thích hợp về mặt không gian và thời gian.

Nguyên tắc 8: Công nhận sự thay đổi các quy mô theo thời gian và các kết quả diễn ra từ từ được đặc trưng bởi các quá trình sinh thái, các mục tiêu đối với việc quản lý hệ sinh thái phải được thiết lập mang tính dài hạn.

Nguyên tắc 9: Việc quản lý phải công nhận sự thay đổi là điều không thể tránh khỏi.

Nguyên tắc 10: Tiếp cận hệ sinh thái phải tìm kiếm sự cân bằng thích hợp giữa sự hợp thành một hệ thống thống nhất của việc bảo tồn và sử dụng đa dạng sinh học.

Nguyên tắc 11: Tiếp cận hệ sinh thái phải xem xét tất cả các dạng thông tin tương ứng, bao gồm kiến thức, các đổi mới và các thực tiễn của khoa học của cư dân bản địa và cư dân địa phương.

Nguyên tắc 12: Tiếp cận hệ sinh thái phải liên quan đến tất cả các lĩnh vực xã hội và các ngành khoa học có liên quan tương ứng.

3. Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ là quản lý một hệ sinh thái nhân văn có cấu trúc và chức năng hoàn chỉnh.

4. Tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành và các công ước quốc tế Việt Nam đã tham gia.

## **Chương II**

### **HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ**

**Điều 4.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo tồn và

phát triển Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế.

**Điều 5.** Các Sở - ngành liên quan có trách nhiệm thực hiện chức năng giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước chuyên ngành và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn và phát triển Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

**Điều 6.** Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ quản lý địa giới toàn bộ diện tích Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ, ngoại trừ diện tích 4.379ha thêm lục địa từ Thạnh An, Cần Thạnh đến Long Hòa thuộc Trung ương quản lý, khi cần tác nghiệp phải xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ còn có thẩm quyền hướng dẫn và xử phạt người dân không chấp hành quy định về sinh hoạt trong Khu Dự trữ sinh quyển.

**Điều 7.** Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ (được thành lập theo Quyết định số 5902/QĐ-UB-CNN ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh), có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quy định trong quyết định thành lập và làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn, cơ quan khoa học, huyện Cần Giờ, các chủ rừng và các tổ chức xã hội trong và ngoài nước, để thực hiện việc bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái của Khu Dự trữ sinh quyển Cần Giờ với nội dung quản lý theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

**Điều 8.** Chi cục Kiểm lâm thành phố, trực tiếp là Hạt Kiểm lâm Cần Giờ chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Luật Bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ. Kiểm tra và xử phạt hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

**Điều 9.** Các chủ rừng có trách nhiệm bảo vệ, khai thác, bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn Cần Giờ phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và Công ước quốc tế về Khu Dự trữ sinh quyển được UNESCO công nhận.

### **Chương III** **NỘI DUNG QUẢN LÝ**

#### **Điều 10. Nội dung quản lý chính**

Có 3 nội dung chính trong việc quản lý khu dự trữ sinh quyển:

- Bảo đảm sự cân bằng động của hệ sinh thái nhân văn Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.



- Điều hòa các mối quan hệ giữa con người và môi trường trong phạm vi Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

- Phát triển kinh tế xã hội kết hợp với bảo vệ môi trường và hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ.

### **Điều 11. Điều tra, đánh giá, lập kế hoạch sử dụng tài nguyên thiên nhiên**

1. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi Khu Dự trữ sinh quyển phải được điều tra, đánh giá trữ lượng, khả năng tái sinh, giá trị kinh tế để làm căn cứ lập kế hoạch sử dụng và xác định mức độ giới hạn cho phép khai thác ở từng vùng chức năng: vùng lõi, vùng đệm và vùng chuyển tiếp.

2. Kế hoạch sử dụng tài nguyên thiên nhiên phải gắn với sự cân bằng của hệ sinh thái nhân văn Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

### **Điều 12. Bảo vệ đa dạng sinh học trong phạm vi Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ**

1. Việc bảo vệ đa dạng sinh học phải được thực hiện trên cơ sở bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng dân cư địa phương và các đối tượng có liên quan.

2. Thành lập các ngân hàng gen để bảo vệ và phát triển các nguồn gen bản địa quý hiếm. Giới hạn việc du nhập các giống loài không phải là bản địa nếu chưa được nghiên cứu và đánh giá một cách khoa học.

3. Xây dựng kế hoạch bảo vệ các loài động, thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng; Áp dụng các biện pháp ngăn chặn việc săn bắt, khai thác kinh doanh, sử dụng các loài này đồng thời thực hiện các chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ theo chế độ đặc biệt phù hợp với từng loài.

### **Điều 13. Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo**

Khuyến khích việc sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo được khai thác từ gió, mặt trời, địa nhiệt, nước, sinh khối trong phạm vi Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

### **Điều 14. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**

1. Mọi tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ đều phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Phải thực hiện thủ tục đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật

hiện hành và tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Phải xây dựng hoàn chỉnh và vận hành thường xuyên các công trình xử lý ô nhiễm môi trường: thiết kế, xây dựng, lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý triệt để toàn bộ lượng bụi, mùi, khí thải phát sinh từ các quá trình sản xuất, kinh doanh, tồn trữ, vận chuyển nguyên vật liệu, hàng hóa; xây dựng hệ thống thu gom tách riêng và xử lý triệt để toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; vận hành thường xuyên các công trình xử lý ô nhiễm môi trường; đảm bảo các tiêu chuẩn, quy định về môi trường.

3. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, bảo vệ Khu Dự trữ sinh quyển cho người lao động trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của mình.

4. Đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung phải có đầy đủ các thiết bị, dụng cụ thu gom tập trung chất thải rắn sinh hoạt, xà bần, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại và đáp ứng các yêu cầu tiếp nhận chất thải đã được phân loại tại nguồn từ các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

5. Đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung, hệ thống xử lý khí thải đảm bảo các tiêu chuẩn, quy định về bảo vệ môi trường và được vận hành thường xuyên.

### **Điều 15. Bảo vệ môi trường đối với các làng nghề**

1. Việc quy hoạch, xây dựng, cải tạo và phát triển làng nghề phải gắn với việc bảo vệ môi trường, có hệ thống thu gom tập trung các loại chất thải rắn sinh hoạt, xà bần, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại.

2. Phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung, hệ thống xử lý khí thải đảm bảo các tiêu chuẩn, quy định về bảo vệ môi trường và được vận hành thường xuyên.

### **Điều 16. Bảo vệ cảnh quan đối với các công trình xây dựng**

Các công trình xây dựng trong phạm vi Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ phải bảo đảm các điều kiện như sau:

- Trong vùng lõi: không cho phép xây dựng các công trình, trừ những công trình phục vụ cho mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học và được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Trong vùng đệm: chỉ chấp nhận các công trình xây dựng có kết cấu và vật liệu xây dựng hài hòa với cảnh quan tự nhiên, không làm vỡ cân bằng sinh thái và được các cấp có thẩm quyền cho phép.

- Trong vùng chuyển tiếp: các công trình xây dựng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy hoạch của Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ, khuyến khích xây dựng các công trình có tính thẩm mỹ cao nhằm tăng vẻ đẹp cảnh quan khu vực, đồng thời hài hòa với điều kiện hiện trạng tự nhiên.

## **Chương IV** **KINH PHÍ QUẢN LÝ**

### **Điều 17. Nguồn kinh phí hoạt động**

Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ được trích từ các nguồn thu của thành phố:

1. Phí bảo vệ môi trường;
2. Tiền thuê cảnh quan phục vụ cho du lịch sinh thái;
3. Các nguồn phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương V** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý nhà nước trong việc bảo vệ và phát triển rừng của thành phố.

- Phối hợp với các sở - ngành liên quan, xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các cơ chế, chính sách để đảm bảo mục tiêu quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

- Kiện toàn Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển cho phù hợp với yêu cầu thực tế và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ để phát huy hiệu quả trong công tác bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái nhân văn này.

- Định kỳ báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng các dự án đầu tư cho các chương trình hoạt động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ khi được các cấp có thẩm quyền quyết định.

## 3. Sở Tài chính:

- Cấp kinh phí cho các chương trình hoạt động của Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ, sau khi có phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Hỗ trợ Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ xây dựng cơ chế sử dụng các loại phí: bảo vệ môi trường, cho thuê cảnh quan phục vụ du lịch sinh thái...

## 4. Sở Văn hóa và Thông tin và Sở Du lịch:

- Thường xuyên tổ chức thông tin tuyên truyền về ý nghĩa của Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ và các chương trình hoạt động của Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển sâu rộng đến với quần chúng và nhân dân thành phố cũng như trong nước và nước ngoài.

- Triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể vùng du lịch sinh thái Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

- Thực hiện các chương trình giáo dục môi trường cho du khách.

## 5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Có kế hoạch đưa nội dung giới thiệu về Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ vào chương trình giảng dạy ở các cấp học.

## 6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chỉ đạo các lực lượng giám sát tài nguyên môi trường hỗ trợ Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ trong việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn theo xu hướng phát triển bền vững.

## **Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước địa phương**

### 1. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ:

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai và thực hiện nội dung quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

- Lồng ghép các chương trình hoạt động của Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ vào các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Xây dựng chương trình truyền thông trong nhân dân và các địa điểm du lịch của huyện Cần Giờ từ năm 2009 hạn chế sử dụng các loại bao bì bằng nylon để đựng vật dụng, thức ăn xả rác gây ô nhiễm môi trường; khuyến khích sử dụng các loại bao bì bằng vật liệu dễ phân hủy; đến năm 2010 cấm hẳn việc sử dụng bao bì bằng nylon trong khu vực Khu Dự trữ sinh quyển.

- Chỉ đạo các lực lượng vũ trang tại địa phương khi cần thiết để thực hiện công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ sinh thái nhân văn Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

- Chỉ đạo các lực lượng Chính quyền các xã, thị trấn, đoàn thể tại địa phương hỗ trợ tích cực cho các chương trình hoạt động của Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

2. Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn thuộc huyện Cần Giờ:

- Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản pháp quy về việc bảo vệ và phát triển bền vững Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

- Kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

#### **Điều 20. Điều khoản thi hành**

Giám đốc các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Trưởng Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này; tập thể, cá nhân vi phạm Quy chế này tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2008/QĐ-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành chương trình phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh  
giai đoạn 2007 - 2010 và những năm kế tiếp**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 52/TTr-SDL ngày 14 tháng 01 năm 2008 về chương trình phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010 và những năm kế tiếp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010 và những năm kế tiếp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành: Sở Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông - Công chính, Sở Thương mại, Sở Văn hóa và Thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện: quận 1, quận 2, quận 3, quận 5, quận 6, quận 9, quận 10, quận Bình Thạnh, huyện Cần Giờ, huyện Củ Chi, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

**Phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh  
giai đoạn 2007 - 2010 và những năm kế tiếp**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **Phần I**

## **MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Mục tiêu**

- Phát triển du lịch gắn liền với phát triển thương mại và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc làm cho “Du lịch thật sự ngành kinh tế mũi nhọn” để đóng góp cho sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố và phát triển bền vững.

- Phát triển du lịch thành phố gắn liền với việc xã hội hóa để người dân và các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động và xây dựng môi trường du lịch.

- Đẩy mạnh xúc tiến du lịch, tăng cường hội nhập và chủ động phát triển quan hệ quốc tế.

Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, chọn lọc xây dựng một số sản phẩm có chất lượng cao, có sức cạnh tranh. Nâng cấp và xây dựng các điểm du lịch, khu du lịch, tuyến du lịch trọng điểm, có ý nghĩa quốc tế.

Chú trọng tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để từng bước đưa du lịch thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm du lịch có tầm cỡ khu vực.

### **2. Các chỉ tiêu cụ thể**

- Tiếp tục đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng khách du lịch quốc tế đến thành phố Hồ Chí Minh từ 2.350.000 lượt trong năm 2007 tăng lên 3.642.000 lượt vào năm 2010 (tốc độ tăng trưởng bình quân 12,3%/năm).

- Tiếp tục phát triển khách du lịch nội địa tăng từ 3.600.000 lượt năm 2007 lên đến 6.000.000 lượt vào năm 2010 (tốc độ tăng trưởng bình quân 15%/năm).

- Nâng cao nguồn thu nhập du lịch, tăng khả năng đóng góp ngày càng nhiều của ngành du lịch vào ngân sách thành phố. Từ doanh thu 16.500 tỷ đồng vào năm 2006 lên đến 46.000 tỷ đồng vào năm 2010 (tốc độ tăng trưởng bình quân 28%/năm).

## **Phần II**

### **CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ**

#### **I. Chương trình 1: Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật Du lịch**

##### 1. Nội dung chương trình

##### 1.1. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng

Trung ương và Thành phố tiếp tục đầu tư và hoàn thiện các công trình hỗ trợ cho du lịch phát triển như: tuyến đường Rừng Sác, tuyến đường vành đai Tân Sơn Nhất, xây dựng cầu Phú Mỹ, đường hầm Thủ Thiêm.

##### 1.2. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

- Tập trung xây dựng và hoàn thành các khách sạn cao cấp, các khu phức hợp thương mại, mua sắm và các điểm vui chơi giải trí.

- Tập trung đầu tư xây dựng các khách sạn cao cấp từ 4 đến 5 sao, phấn đấu đến năm 2010 có thêm 4.368 phòng đưa vào sử dụng (phụ lục đính kèm).

- Hoàn thành việc xây dựng khu Trung tâm Hội chợ Triển lãm Sài Gòn tại Khu đô thị Phú Mỹ Hưng 801 Đại lộ Nguyễn Văn Linh, quận 7.

- Hoàn thành Trung tâm mua sắm Parkson Plaza 126 Hùng Vương, quận 5.

- Hoàn thành Khu phức hợp thương mại Khách sạn Sài Gòn Happiness Square 235 Nguyễn Văn Cừ, quận 1.

- Hoàn thành Khu phức hợp thương mại Khách sạn Times Square 22 - 36 Nguyễn Huệ, quận 1.

- Hoàn thành Khu phức hợp thương mại Khách sạn Asiana Plaza 39 Lê Duẩn, quận 1.

- Cải tạo và xây mới Thương xá TAX thành Trung tâm Thương mại Quốc tế 35 Nguyễn Huệ, quận 1.

- Hoàn thành giai đoạn 1 Công viên Văn hóa Lịch sử Dân tộc, quận 9 theo hướng công viên chuyên đề về lịch sử văn hóa 54 dân tộc.



- Tích cực triển khai dự án xây dựng Bảo tàng Lịch sử thiên nhiên tại quận 9.
- Khởi công xây dựng giai đoạn 1 khu Sài Gòn Safari tại xã An Nhơn, huyện Củ Chi.
- Triển khai thực hiện giai đoạn 1 Khu đô thị du lịch sinh thái lân biển Cần Giờ.
- Cải tạo và nâng cấp Công viên bến Bạch Đằng để trở thành điểm tham quan văn minh, lịch sự và sắp xếp hợp lý xây dựng bến tàu du lịch để phát huy việc khai thác tuyến du lịch trên sông.

## 2. Một số giải pháp trọng tâm

Tăng cường việc xã hội hóa và đa dạng hơn việc đầu tư nhằm kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các dự án, công trình để tạo thêm nhiều sản phẩm mới.

### \* Giải pháp đối với đầu tư xây dựng các khách sạn cao cấp

- Tập trung công tác giải phóng mặt bằng, giải tỏa đền bù đối với các dự án mở rộng và xây mới các khách sạn của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn.

- Thông báo rộng rãi qua nhiều kênh thông tin về yêu cầu cấp bách phát triển khách sạn cao cấp 3 đến 5 sao tại thành phố từ nay đến 2010 để kêu gọi các thành phần kinh tế, kể cả vốn nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này.

- Khuyến khích, hướng dẫn, tạo thuận lợi cho các khách sạn có điều kiện mở rộng, nâng cấp thành các khách sạn 3 đến 5 sao song song phát triển các dự án xây dựng mới.

- Thành phố ưu tiên dành quỹ đất ở các khu vực có vị trí thuận lợi để xây dựng khách sạn 3 - 4 - 5 sao hoặc khu phức hợp có chức năng kinh doanh khách sạn, khẩn trương quy hoạch xác định cụ thể địa điểm để kêu gọi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhanh chóng quyết định đầu tư và tiến hành các thủ tục xây dựng để sớm đưa công trình vào sử dụng.

- Vận động các nhà khách của các Bộ, ngành Trung ương chuyển sang kinh doanh khách sạn theo Quyết định số 317/TTg ngày 29 tháng 6 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện tại, thành phố còn một số nhà khách có mặt bằng rộng, vị trí tốt có thể chuyển sang kinh doanh khách sạn như: Nhà khách của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ở đường Cách Mạng Tháng 8, nhà khách Chính phủ ở đường Lý Thái Tổ, nhà khách Quốc hội ở đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

\* Giải pháp đối với đầu tư xây dựng các trung tâm triển lãm, hội chợ, trung tâm mua sắm, khu phức hợp thương mại, vui chơi giải trí.

- Theo dõi chặt chẽ tiến độ xây dựng Trung tâm Hội chợ Triển lãm Sài Gòn tại khu Phú Mỹ Hưng, quận 7 để sớm đưa vào khai thác kinh doanh phục vụ yêu cầu phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch của Thành phố.

- Khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư nhiều loại hình tham quan, vui chơi giải trí mới như đầu tư xây dựng bể cá biển tại Thành phố.

- Sớm hoàn thành quy hoạch chi tiết khu đô thị Thủ Thiêm và xác định địa điểm cụ thể xây dựng khu phức hợp thương mại cao cấp để kêu gọi đầu tư.

- Tổng Công ty Nông nghiệp xác định các phân khu chức năng dự án hồ Vĩnh Lộc tại huyện Bình Chánh để đa dạng hơn các thành phần tham gia đầu tư.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng khu phức hợp thương mại Eden.

\* Giải pháp đối với đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Thống nhất một đầu mối quản lý bến Bạch Đằng và giao cho Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn làm chủ đầu tư trong việc cải tạo nâng cấp bến Bạch Đằng.

- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn phối hợp với Cảng Sài Gòn xây dựng lộ trình trong việc chuyển một phần Cảng Sài Gòn thành cảng du lịch tàu biển.

- Khuyến khích các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng bến tàu khách, canô tại huyện Cần Giờ.

- Công ty Công ích Thanh niên xung phong có kế hoạch nâng cấp bến phà Bình Khánh đạt yêu cầu văn minh lịch sự.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển loại hình xe bus chất lượng cao từ Chợ Bến Thành đến thị trấn Cần Thạnh và từ trung tâm thành phố đến cửa khẩu Mộc Bài.

## **II. Chương trình 2: Phát triển và đa dạng hóa sản phẩm du lịch**

### **1. Nội dung chương trình**

#### **1.1. Tăng cường củng cố và cải thiện chất lượng các sản phẩm du lịch đã có.**

Tiếp tục nâng cao chất lượng các điểm tham quan có sức thu hút cao như: Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi, hội trường Thống Nhất, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh; các công trình kiến trúc có niên đại 100 năm về trước như: Bưu điện thành phố, Nhà thờ Đức Bà. Hệ thống các chùa Việt - Hoa như Chùa Giác Lâm, Lăng Ông - Bà Chiểu, Chùa Vĩnh Nghiêm, Chùa bà Thiên Hậu...

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hơn nữa ngành hàng và hình thức hoạt động chợ đêm. Tiếp tục mở rộng mạng lưới hệ thống siêu thị như thương xá Tax, chuỗi Co.opmart.

- Đẩy mạnh hình thức xuất khẩu tại chỗ thông qua việc gắn liền tham quan các làng nghề truyền thống, các cơ sở sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ tại các quận 12, Gò Vấp, huyện Hóc Môn, Củ Chi...

- Tăng cường và cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ xích lô tour, cho phép một lộ trình cố định và quy định thời gian hoạt động cho loại hình này.

- Đẩy mạnh việc phát triển tour tham quan du lịch đường sông (River tour).

## 1.2. Xây dựng các sản phẩm mới và mang tính đặc thù của du lịch Thành phố

- Triển khai đề án khu phố đi bộ ở quận 1 tại đường Đồng Khởi - Nguyễn Huệ.

- Khuyến khích việc đầu tư xây dựng các nhà hàng có sức chứa từ 1.000 đến 5.000 chỗ kết hợp với các chương trình nghệ thuật phục vụ khách bằng nguồn vốn xã hội.

- Khuyến khích và phục hồi nếp sống và phong cách kinh doanh khu vực China Town gắn kết với các lễ hội, tập quán của người Hoa như Tết Trung thu, Tết Nguyên tiêu với các chương trình tham quan các di tích văn hóa lịch sử dân tộc Việt - Hoa. Xây dựng tour du lịch tham quan khu phố Đông y quận 5 kết hợp với nhà hàng thực dưỡng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng tour tham quan Bảo tàng Y học dân tộc cổ truyền ở quận 10.

- Khuyến khích việc đầu tư các loại hình giải trí, nghệ thuật, trò chơi mới trong Công viên Văn hóa Đầm Sen, đầu tư mở rộng diện tích và đầu tư các loại hình du lịch văn hóa và vui chơi giải trí công nghệ mới tại Công viên Văn hóa Suối Tiên.

- Hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp Rạp Kim Châu và chương trình nghệ thuật phục vụ du khách với thời lượng từ 45 phút đến 60 phút mang bản sắc văn hóa dân tộc. Tiếp tục nghiên cứu và lựa chọn địa điểm để xây dựng một nhà hát có quy mô lớn với 4.000 chỗ ngồi và sân khấu hiện đại để biểu diễn các chương trình nghệ thuật đặc sắc.

- Khuyến khích việc phát triển xây dựng mô hình khách sạn - bệnh viện 4 đến 5 sao đạt tiêu chuẩn quốc tế như Bệnh viện Pháp - Việt, Bệnh viện Phụ sản Quốc tế, các bệnh viện có khu khám chữa bệnh chất lượng cao, phát triển dịch vụ giải phẫu thẩm mỹ, Spa kết hợp với điều trị y học dân tộc.

### 1.3. Chú trọng các sản phẩm du lịch liên tuyến, liên vùng

- Tăng cường chất lượng sản phẩm tuyến du lịch liên kết thành phố Hồ Chí Minh - Phan Thiết - Đà Lạt (trong chương trình Tam giác phát triển du lịch), tuyến du lịch Tây Nguyên gắn liền với cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tuyến du lịch sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long, tuyến du lịch ven biển Nam Trung bộ...

- Tiếp tục phát triển tuyến du lịch đường bộ và đường sông từ thành phố Hồ Chí Minh đến Phnompênh, SiemRiep và Poipet.

- Thiết kế tuyến du lịch đường bộ dọc theo vịnh Thái Lan: từ thành phố Hồ Chí Minh đến Rạch Giá - Kép - Kampot - KongPongSom - KoKong (Campuchia) - Chanthaburi (Thái Lan).

- Tiếp tục phát triển tuyến du lịch xuyên Á đến Myanmar (Dự án Tiểu vùng sông Mêkông).

### 2. Một số giải pháp trọng tâm

- Trên cơ sở những lợi thế Thành phố là trung tâm kinh tế, đô thị lớn nhất của cả nước và đồng thời là trung tâm du lịch của vùng và khu vực, sản phẩm du lịch chủ lực của Thành phố là loại hình du lịch đô thị (Urban tourism). Do đó Thành phố cần tập trung vào các loại hình du lịch tham quan - mua sắm, loại hình du lịch MICE, loại hình du lịch chữa bệnh và tiếp tục củng cố và phát triển loại hình du lịch sinh thái đường sông và du lịch sinh thái biển Cần Giờ.

- Đa dạng hóa sản phẩm và tăng tính hấp dẫn đối với các mặt hàng lưu niệm cần tổ chức các cuộc thi thiết kế mẫu mã để sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, gắn sản xuất với thương mại và du lịch. Đặc biệt phối hợp với các quận - huyện trong việc phát triển các làng nghề

- Tiếp tục mở rộng chương trình mua sắm đạt chuẩn du lịch gắn liền với việc tổ chức tốt công tác quảng bá xúc tiến trong các tour du lịch đến Thành phố.

- Tổ chức có hiệu quả chương trình Tháng bán hàng khuyến mãi để kích cầu nhằm phát huy thế mạnh của Thành phố là đầu mối thương mại lớn nhất cả nước, đáp ứng nhu cầu mua sắm tiêu dùng đa dạng của khách du lịch trong và ngoài nước

- Quy định lại các bến bãi đỗ xe cho phù hợp và thuận tiện cho khách du lịch đi tham quan mua sắm.

- Tổ chức đoàn liên ngành khảo sát và đề xuất nâng cấp trùng tu một số di tích lịch sử văn hóa xuống cấp và cải tạo lại hệ thống giao thông dẫn đến các điểm di tích lịch sử văn hóa.

- Tiếp tục củng cố và cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng văn minh, lịch sự tại các Chợ Bến Thành, Bình Tây, Trung tâm thương mại dịch vụ An Đông đang có sức thu hút khách du lịch quốc tế vì đây là sản phẩm chợ đặc thù khác với hệ thống siêu thị đã quá quen thuộc với khách du lịch quốc tế.

- Có sự chỉ đạo tập trung đối với các dự án đầu tư xây dựng khu phố đi bộ tại quận 1, thực hiện giai đoạn 1 Công viên Văn hóa Lịch sử Dân tộc ở quận 9, Sài Gòn Safari Park ở huyện Củ Chi.

- Phối hợp với các tỉnh - thành phố mà Ủy ban nhân dân thành phố đã ký kết hợp tác để liên kết cùng khai thác sản phẩm du lịch và đầu tư các sản phẩm du lịch.

- Tăng cường việc hợp tác với các trung tâm du lịch của khu vực như Bangkok - Pattaya, Phnompenh - Siem Riep, Nam Ninh - Quảng Châu - Thượng Hải để thúc đẩy việc thu hút nguồn khách từ 2 phía.

### **III. Chương trình 3: Hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch**

#### **1. Nội dung chương trình**

- Tăng cường nội dung và hình thức hoạt động quảng bá phát triển du lịch thông qua việc xác định rõ những lễ hội du lịch trên địa bàn thành phố: Lễ hội Tết Nguyên đán với hoạt động đường hoa phố hoa, Tết Nguyên tiêu, lễ hội Kỳ Yên Lăng Ông - Bà Chiểu, Ngày hội Hội du lịch thành phố, Lễ hội trái cây nhiệt đới, Lễ hội Nghinh ông Cần Giờ, Lễ hội 30/4, Liên hoan ẩm thực “Món ngon các nước”, Hội chợ ITE. Đăng cai tổ chức liên hoan phim quốc tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Liên hoan các giọng ca vàng Châu Á - Thái Bình Dương, Tháng Văn hóa Châu Á 2 năm 1 lần.

- Tham gia các sự kiện và hội chợ du lịch thương mại với các địa phương trong nước để quảng bá sản phẩm du lịch và hình ảnh của Thành phố.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến ra nước ngoài như tổ chức các Road show và tham gia các hội chợ quốc tế ở những thị trường trọng điểm.

- Mở rộng mối quan hệ hợp tác và hội nhập du lịch quốc tế thông qua việc tham gia các diễn đàn, hội thảo về du lịch của các tổ chức TPO, PATA, Tiểu vùng sông Mêkông...

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông như hệ thống truyền hình, phát thanh và báo chí. Tổ chức các Famtrip, Press tour cho các hãng lữ hành, các hãng truyền hình và nhà báo du lịch quốc tế đến tham quan thành phố Hồ Chí Minh để tuyên truyền quảng bá về sản phẩm và hình ảnh của Thành phố đến với thị trường du lịch thế giới được sâu rộng hơn.

- Tiếp tục việc xuất bản các ấn phẩm thông tin văn hóa - du lịch với nhiều ngoại ngữ phổ biến và phát hành rộng rãi các phim ảnh tư liệu về các di tích lịch sử - văn hóa, các công trình kiến trúc nghệ thuật, các danh lam thắng cảnh, các làng nghề, lễ hội....

- Tăng cường nội dung và hình thức Website du lịch thành phố, từng bước xây dựng các Website du lịch bằng những ngoại ngữ thông dụng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp triển khai thương mại điện tử trong kinh doanh du lịch và khuyến khích các doanh nghiệp mở văn phòng đại diện du lịch tại một số thành phố và thị trường trọng điểm như: Tokyo, Singapore, SiemRiep...

## 2. Một số biện pháp trọng tâm

- Đẩy mạnh việc xã hội hóa trong công tác quảng bá xúc tiến du lịch để khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí ngân sách và đóng góp của các doanh nghiệp nhằm nâng chất lượng các chương trình ngang tầm với các nước trong khu vực.

- Có kế hoạch gắn chặt hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch với hoạt động quảng bá văn hóa, xúc tiến đầu tư thương mại theo hướng phát triển đồng bộ và toàn diện với những hình thức linh hoạt đạt hiệu quả cao.

- Chủ động trong công tác nghiên cứu thị trường để xác định các thị trường tiềm năng, thị trường trọng điểm và thị trường mục tiêu để xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp với sở thích, tâm lý và nhu cầu của từng đối tượng khách và xây dựng các chương trình xúc tiến phù hợp với từng thị trường.

- Đẩy mạnh việc khai thác thị trường nội địa với 84 triệu dân có sức mua đang tăng do đời sống được cải thiện. Triển khai các biện pháp khuyến mãi, kích cầu du lịch nội địa.

- Triển khai kế hoạch khai thác nguồn khách nước thứ 3 nổi tour đến thành phố Hồ Chí Minh từ các thị trường Hong Kong, Singapore, Mỹ, Thái Lan và khai thác nguồn khách quốc tế qua các cửa khẩu biên giới phía Tây và Tây Nam thành phố. Quan tâm đến tổ chức đón tiếp và phục vụ Việt kiều về thăm quê hương.

- Đẩy mạnh việc khai thác thị trường khách Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan, Mỹ, Canada, Úc; các nước ASEAN, các nước Tây Âu (Pháp, Anh, Đức, Ý...), các nước Bắc Âu, khôi phục thị trường Liên bang Nga và các nước Đông Âu...

- Tăng cường chất lượng chuyên mục du lịch và tần suất phát sóng trên truyền hình, tiếp tục mở rộng các chuyên trang về du lịch trên các báo và tạp chí.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các Tổng Lãnh sự tại thành phố và sự hỗ trợ của các Đại sứ quán Việt Nam và Hàng không Việt Nam tại các thị trường trọng điểm trong việc quảng bá hình ảnh du lịch của Thành phố ra nước ngoài.

#### **IV. Chương trình 4: Phát triển nguồn nhân lực**

##### **1. Nội dung chương trình**

###### **1.1. Công tác bồi dưỡng và đào tạo ngắn hạn của cơ quan quản lý du lịch**

- Tổ chức các hội thảo, báo cáo chuyên đề về Hội nhập kinh tế thế giới, kinh doanh du lịch trong tiến trình tham gia WTO.

- Tổ chức các lớp đào tạo Giám đốc lữ hành, Giám đốc quản lý khách sạn vừa và nhỏ, các khóa đào tạo điều hành tour và Trưởng đoàn Outbound, các khóa bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ để cấp thẻ Hướng dẫn viên tạm thời cho các ngoại ngữ hiếm như: Nhật, Hàn, Đức, Tây Ban Nha, Thái...

- Phối hợp với Lãnh sự quán một số nước tại Thành phố để tổ chức các buổi chuyên đề về đặc điểm tâm lý, thị hiếu và nhu cầu của khách du lịch.

- Tranh thủ sự giúp đỡ tài trợ của các tổ chức quốc tế như JICA, PATA, WTO trong việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và báo cáo chuyên đề về du lịch.

- Đẩy mạnh việc hợp tác đào tạo du lịch với các trường và các Học viện du lịch nổi tiếng trên thế giới.

###### **1.2. Công tác đào tạo và bồi dưỡng của các doanh nghiệp du lịch**

- Khuyến khích các doanh nghiệp có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ cho nhân viên nhằm phục vụ theo yêu cầu của từng thị trường khách du lịch.

- Các doanh nghiệp đặt hàng đào tạo đối với các trường để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của mình, đồng thời các trường cũng nắm bắt được nhu cầu thực tiễn để cải tiến chương trình cho phù hợp với thực tế.

- Cần có chế độ khuyến khích các hình thức tự học đối với cán bộ, nhân viên nhằm phát huy hơn nữa tinh thần tự bồi dưỡng nguồn nhân lực cho đơn vị.

##### **2. Một số giải pháp trọng tâm**

- Đẩy mạnh việc bồi dưỡng, đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức thông qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng do Thành phố tổ chức và cử cán bộ chuyên viên tham gia các khóa học về du lịch ở nước ngoài.

- Sở Du lịch chủ trì phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp để tổ chức các chương trình đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ quản lý nhà nước về du lịch và cán bộ, nhân viên trong các đơn vị kinh doanh du lịch nhằm nâng cao khả năng lãnh đạo, điều hành, kiến thức nghiệp vụ theo kịp tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và phù hợp với nhu cầu thực tế.

- Xây dựng Website về nguồn nhân lực du lịch để cung cấp những thông tin lao động trong ngành.

- Tiếp tục tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ du khách, nghiệp đoàn xích-lô quận 1 và đội ngũ tài xế xe du lịch. Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức hội thi kiểm tra, nâng cao tay nghề.

## **V. Chương trình 5: Cải cách và tăng cường quản lý nhà nước về du lịch**

### **1. Nội dung chương trình**

- Thực hiện tốt vai trò và chức năng là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch thành phố trong việc tham mưu, đề xuất để Trưởng Ban Chỉ đạo điều phối những hoạt động phối hợp các Sở, ngành, quận - huyện với Sở Du lịch.

- Nâng cao năng lực quản lý về du lịch, công tác quy hoạch, kế hoạch thanh kiểm tra; xây dựng và xác lập các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về du lịch được chính xác đồng bộ và đề ra các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng du lịch.

- Tiến hành quy hoạch các cơ sở lưu trú theo hướng hạn chế phát triển các cơ sở lưu trú nhỏ (nhà nghỉ kinh doanh du lịch, nhà có phòng cho thuê). Khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn 3 sao trở lên, đặc biệt các khách sạn 4 - 5 sao có khả năng phục vụ tốt loại hình du lịch MICE. Tăng cường công tác hậu kiểm cơ sở lưu trú sau khi xếp hạng để giữ vững được chất lượng và quản lý toàn diện.

- Triển khai thực hiện việc chuẩn hóa các hoạt động dịch vụ du lịch như hoạt động vận chuyển, hướng dẫn viên, các điểm mua sắm... Xây dựng tiêu chí bình chọn Topten và trao giải cho các doanh nghiệp lữ hành quốc tế của Việt Nam và nước ngoài đưa nhiều khách du lịch quốc tế đến thành phố Hồ Chí Minh.

- Củng cố vai trò và nâng cao chất lượng hoạt động của Hiệp hội Du lịch để tập hợp nhiều hội viên, là đầu mối tin cậy của doanh nghiệp trong tham gia hội nhập thị trường quốc tế, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp du lịch.

### **2. Một số giải pháp trọng tâm**

- Tiếp tục phát huy vai trò của các thành phần kinh tế, trong đó khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh đóng góp tích cực vào sự phát triển du lịch



thành phố như: đầu tư xây dựng các khách sạn, các điểm kinh doanh ẩm thực, sản xuất và bán hàng lưu niệm đạt chuẩn du lịch, đầu tư phát triển nhiều loại hình vui chơi giải trí trong các công viên văn hoá du lịch, xây dựng Bảo tàng chuyên đề và đặc biệt là sự đầu tư phát triển hệ thống các trường đào tạo trung học, cao đẳng và đại học du lịch tư thực.

- Phát huy trách nhiệm, vai trò của các thành viên Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch trong công tác phối hợp, cộng đồng trách nhiệm góp phần phát triển du lịch thành phố.

- Thúc đẩy cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, cương quyết loại trừ những khâu trung gian, thủ tục giấy tờ không cần thiết tạo thuận lợi cho công dân và doanh nghiệp. Duy trì thường xuyên công tác giáo dục, chấn chỉnh, nâng cao tinh thần thái độ, ý thức phục vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Thực hiện quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thường xuyên, độc lập, khách quan trong nội bộ, khắc phục tình trạng khép kín, thiếu công khai để phát sinh tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính với người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cơ quan khoa học trong và ngoài nước để tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm tiếp cận với những thành tựu mới, tiên tiến về khoa học công nghệ du lịch. Xác lập các kênh thông tin thường xuyên giữa doanh nghiệp kinh doanh du lịch và cơ quan quản lý thông qua trang Web, đường dây nóng.

- Tăng cường kiểm tra giám sát nhằm phát hiện và xử lý những vi phạm trong hoạt động kinh doanh du lịch như hoạt động sai chức năng, kinh doanh trái phép, núp bóng, kê khai không đúng số lượng khách từng bước đưa hoạt động của các tổ chức kinh doanh du lịch vào trật tự, tạo môi trường kinh doanh phát triển ổn định, bền vững, có tính chuyên nghiệp cao.

## **VI. Chương trình 6: Đảm bảo môi trường du lịch**

### **1. Nội dung chương trình**

- Tăng cường giáo dục và nâng cao ý thức trong cộng đồng dân cư về gìn giữ bảo vệ môi trường, qua đó nâng cao trách nhiệm của cá nhân, các tổ chức kinh doanh du lịch trong việc xử lý các loại chất thải phát sinh, khắc phục tác động tiêu cực đối với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội nhân văn, phòng chống các tệ nạn xã hội trong cơ sở kinh doanh du lịch.

- Tăng cường công tác quản lý môi trường các hoạt động du lịch bao gồm hành vi du khách, địa điểm lưu trú, phương tiện vận chuyển, khu vui chơi giải trí.

- Tăng cường công tác quản lý việc thực hiện quy hoạch công viên cây xanh thành phố. Tạo mỹ quan và đảm bảo vệ sinh môi trường ở khu vực trung tâm, các vùng đô thị mới.

- Khuyến khích các công ty du lịch tổ chức các tour du lịch sinh thái, du lịch xanh, có các chương trình đưa khách tham gia trồng cây và chăm sóc cây xanh. Nâng cao sự hiểu biết về môi trường tự nhiên qua đó tạo ý thức tham gia vào các nỗ lực bảo tồn.

## 2. Một số giải pháp trọng tâm

- Phổ biến Luật Bảo vệ môi trường, Luật Du lịch. Xây dựng chương trình phong cách nếp sống người dân Thành phố văn minh, lịch sự.

- Tổ chức biên tập, in ấn những tập gấp, tờ bướm tuyên truyền về hành vi ứng xử trong du lịch. Xây dựng những chương trình, những đoạn phim ngắn, lồng ghép vào các tiết mục quảng cáo trên Đài Truyền hình để nâng cao nhận thức và giữ gìn bảo vệ các di sản di tích văn hóa lịch sử.

- Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư, tổ chức ngày chủ nhật xanh, tuần lễ môi trường tuyên truyền vận động người dân trồng cây xanh.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng về quản lý tài nguyên và môi trường du lịch cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

- Tổ chức thu gom các đối tượng quấy nhiễu du khách. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của lực lượng bảo vệ khách du lịch cả về số lượng để đảm bảo môi trường an toàn, tạo sự thân thiện đối với du khách.

## Phần III

### CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VÀ PHỐI HỢP THỰC HIỆN

#### 1. Giao cho Sở Du lịch chủ trì và có kế hoạch:

- Theo dõi tiến độ xây dựng Trung tâm Hội chợ Triển lãm đúng với tiến độ hoàn thành vào cuối năm 2008 để sớm đưa vào khai thác kinh doanh phục vụ cho yêu cầu phát triển thương mại dịch vụ du lịch của Thành phố và tiến độ đầu tư giai đoạn 1 Công viên Văn hóa Lịch sử Dân tộc, quận 9 và Khu đô thị du lịch sinh thái lấn biển Cần Giờ (2007 - 2010), các dự án mở rộng và xây mới các khách sạn của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Xúc tiến Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn và các doanh nghiệp trong việc quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam, du lịch Thành phố ra nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường công tác thanh kiểm tra, công tác hậu kiểm để môi trường kinh doanh phát triển ổn định, có tính chuyên nghiệp cao.

- Chủ trì phối hợp với các doanh nghiệp du lịch, các tỉnh thúc đẩy nhanh các chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch, các tuyến du lịch liên vùng và khu vực.

## **2. Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:**

- Theo dõi, hỗ trợ giải quyết theo thẩm quyền những khó khăn vướng mắc trong thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng nguồn vốn ngân sách.

- Xây dựng các chính sách xã hội hóa về đầu tư và đề xuất các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các công trình phục vụ du lịch thành phố.

## **3. Giao cho Sở Giao thông - Công chính chủ trì:**

- Phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Cảng Sài Gòn trong việc đẩy nhanh tiến độ và xây dựng lộ trình trong việc chuyển giao một phần Cảng Sài Gòn thành cảng du lịch tàu biển trước năm 2010.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Du lịch có kế hoạch đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng giai đoạn 1 khu Sài Gòn Safari Park, có kế hoạch bố trí tần suất xe buýt Chợ Bến Thành - Thị trấn Cần Thạnh đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng của du khách. Chỉ đạo Công ty du lịch Sapaco tiếp tục kéo dài tuyến xe du lịch thành phố Hồ Chí Minh - Phnompênh - SiemRiep hiện có đến PoiPet biên giới Campuchia và Thái Lan để đón khách du lịch quốc tế đi bằng đường bộ đến Thành phố. Chủ trì phối hợp với Công ty công ích Lực lượng Thanh niên xung phong có kế hoạch nâng cấp bến phà Bình Khánh, phối hợp với Công an quận - huyện quy định lại bến bãi đỗ xe cho phù hợp và thuận tiện cho khách du lịch tham qua, mua sắm.

## **4. Giao cho Sở Thương mại chủ trì:**

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Sở Du lịch có kế hoạch triển khai chương trình kích cầu mua sắm và các tháng khuyến mãi trong năm. Phối hợp với Sở Du lịch tiếp tục mở rộng chương trình mua sắm đạt chuẩn du lịch đối với khách nội địa và khách du lịch quốc tế.

### **5. Giao cho Sở Văn hóa và Thông tin chủ trì:**

- Hoàn thành việc xây dựng Rạp Kim Châu và chương trình văn hóa nghệ thuật phục vụ khách du lịch, tiếp tục nghiên cứu và lựa chọn địa điểm để xây dựng một nhà hát có quy mô 4.000 chỗ ngồi và sân khấu hiện đại để biểu diễn các chương trình nghệ thuật đặc sắc. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận 1, Ủy ban nhân dân quận 5, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có kế hoạch đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, tổ chức các lễ hội định kỳ hàng năm như Tết Nguyên đán, Tết Nguyên tiêu, Lễ hội Nghinh ông Cần Giờ, Lễ hội Kỳ Yên - Lăng Ông - Bà Chiểu, Liên hoan phim quốc tế và Liên hoan giọng ca vàng khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ tổ chức tháng Văn hóa Châu Á (2 năm 1 lần).

- Xây dựng chương trình phong cách nếp sống người dân Thành phố văn minh lịch sử và bảo vệ giữ gìn các di tích văn hóa lịch sử.

- Phối hợp với Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, các báo, tạp chí đẩy mạnh việc tuyên truyền quảng bá du lịch, xây dựng và phát hành rộng rãi các phim ảnh về các di tích lịch sử - văn hóa, công trình kiến trúc, danh thắng, các làng nghề, lễ hội của thành phố.

### **6. Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:**

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Du lịch và Sở Giáo dục và Đào tạo phổ biến Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Du lịch, biên tập in ấn các tập gấp, tờ bướm tuyên truyền trong cộng đồng về việc bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ các nhà đầu tư các thủ tục về quy hoạch sử dụng đất.

### **7. Giao cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì:**

Phối hợp với Sở Du lịch, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận - huyện đề xuất các địa điểm phù hợp với quy hoạch để xây dựng các khách sạn cao cấp, các khu vui chơi giải trí trên địa bàn Thành phố.

### **8. Giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì:**

Phối hợp với Công an thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện: thường xuyên tổ chức thu gom các thành phần tệ nạn, mua bán hàng rong, ăn xin quấy nhiễu du khách.

### **9. Giao cho Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư chủ trì:**

Kêu gọi thu hút đầu tư đối với các dự án cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Chủ trì phối hợp chặt chẽ hoạt động xúc tiến đầu tư thương mại với hoạt động quảng bá văn

hóa - du lịch theo hướng phát triển đồng bộ và toàn diện với những hình thức linh hoạt đạt hiệu quả cao.

**10. Giao cho Ban Quản lý đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm chủ trì:**

Thúc đẩy nhanh tiến độ quy hoạch chi tiết Khu đô thị Thủ Thiêm và địa điểm xây dựng khách sạn cao cấp của khu vực này chuẩn bị cho nhu cầu phát triển của du lịch thành phố sau năm 2010.

**11. Giao cho Ủy ban nhân dân quận 1 chủ trì:**

Chủ trì phối hợp với Sở Du lịch, Sở Tài chính, Sở Văn hóa và Thông tin, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng triển khai kế hoạch xây dựng khu phố đi bộ và làm chủ đầu mối quản lý và là chủ đầu tư cải tạo nâng cấp Công viên Bến Bạch Đằng. Phối hợp với Sở Thương mại để nâng cao chất lượng và đa dạng hơn nữa các ngành hàng và hình thức hoạt động Chợ đêm Bến Thành, Lầu Văn Lang.

**12. Giao cho Ủy ban nhân dân quận 5 chủ trì:**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận 6, Ban Công tác người Hoa, Sở Du lịch, Sở Thương mại, Sở Văn hóa và Thông tin trong việc khuyến khích và phục hồi nếp sống và phong cách kinh doanh khu China Town gắn liền với khai thác lễ hội và tham quan các di tích văn hóa lịch sử Việt - Hoa.

**13. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chủ trì:**

Có kế hoạch xây dựng Đề án chi tiết các địa điểm xây dựng các bến tàu khách du lịch tại huyện Cần Giờ và phối hợp với Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn trong việc hoàn thành san lấp mặt bằng để xây dựng khu đô thị sinh thái biển Cần Giờ giai đoạn 1.

**14. Giao cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện: quận 2, quận 3, quận 6, quận 7, quận 9, quận 10, quận Bình Thạnh, huyện Củ Chi chủ trì,** phối hợp với các Sở - ngành triển khai thực hiện các dự án du lịch trên địa bàn. Tập trung giải quyết những vướng mắc đền bù, giải tỏa đối với các công trình, dự án có liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

## **Phần IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao cho Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2007 - 2010 và những năm kế tiếp.

2. Căn cứ vào nội dung và giải pháp của các Chương trình phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2007 - 2010 và những năm kế tiếp, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, quận - huyện và các Tổng Công ty có liên quan tổ chức quán triệt trong nội bộ. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể đối với từng chương trình đã được phân công chủ trì như xác định rõ lộ trình và kinh phí thực hiện từng chương trình gửi đến Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp xây dựng kế hoạch trong ngân sách hàng năm của ban - ngành, quận - huyện.

3. Định kỳ hàng quý, Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch thành phố tổ chức giao ban để đánh giá kết quả đạt được, xác định công tác tập trung cho quý sau. Ủy ban nhân dân thành phố giao cho thành viên của Ban Chỉ đạo, các Sở - ngành, quận - huyện có liên quan báo cáo kết quả hoạt động hàng quý và giao cho Sở Du lịch làm Thường trực chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và báo cáo tổng hợp tình hình và tiến độ thực hiện các đề án, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất những tháo gỡ cho Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch và Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hồng**

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG KHÁCH SẠN CAO CẤP,  
TRUNG TÂM TRIỂN LÃM - HỘI CHỢ, KHU PHỨC HỢP THƯƠNG MẠI - KHÁCH SẠN**  
(Dự kiến hoàn thành từ năm 2008 - 2012)

STT	TÊN DỰ ÁN	TÊN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH ĐẤT (m <sup>2</sup> )	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ (triệu USD)	CẤP HẠNG SAO	SỐ PHÒNG (dự kiến)	LOẠI HÌNH DN	ĐỐI TÁC	THỜI GIAN KHỞI CÔNG	THỜI GIAN HOÀN TẤT (dự kiến)	GHI CHÚ
<b>I. CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT</b>												
1	KS. BẾN THÀNH (REX)	Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	141 Nguyễn Huệ, quận 1	Mở rộng trên đất 2.985m <sup>2</sup>	Vốn đầu tư phát triển	5 sao	291	Doanh nghiệp NN	Tự đầu tư	2005	2008	Mở rộng & nâng cấp (tăng 77 phòng)
2	KS. ĐỒNG KHỞI (GRAND)		08 Đồng Khởi, quận 1	Mở rộng trên đất 2.780,5m <sup>2</sup>	Vốn đầu tư phát triển	5 sao	244	Doanh nghiệp NN	Tự đầu tư	7/2007	2009	Mở rộng & nâng cấp (tăng 140 phòng)
3	KS. CỬU LONG (MAJESTIC)		01 Đồng Khởi, quận 1	Mở rộng trên đất 2.548,1m <sup>2</sup>	Vốn đầu tư phát triển	5 sao	375	Doanh nghiệp NN	Tự đầu tư	2008	2010	Mở rộng (tăng 200 phòng)
4	KS. TOÀN CẦU (CONTINENTAL)		132 Nguyễn Huệ, quận 1	-	Vốn đầu tư phát triển	KS. cổ điển 5 sao	83	Doanh nghiệp NN	Tự đầu tư	2007	cuối 2008	Nâng cấp thành KS cổ điển 5 sao

STT	TÊN DỰ ÁN	TÊN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH ĐẤT (m <sup>2</sup> )	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ (triệu USD)	CẤP HẠNG SAO	SỐ PHÒNG (dự kiến)	LOẠI HÌNH DN	ĐỐI TÁC	THỜI GIAN KHỞI CÔNG	THỜI GIAN HOÀN TẤT (dự kiến)	GHI CHÚ
5	KS. KIM ĐÔ	Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	123-133 Nguyễn Huệ, quận 1	Mở rộng thành 4.991m <sup>2</sup>	Vốn đầu tư phát triển	5 sao	420	Doanh nghiệp NN	Tự đầu tư	2008	2010	Đập KS hiện hành để xây Khu phức hợp cao tầng có KS (tầng 290 phòng)
6	TRUNG TÂM TRIỂN LÃM & HỘI CHỢ SÀI GÒN	Tổng Cty Du lịch Sài Gòn (60%) & CTLD Phú Mỹ Hưng (40%)	801 Nguyễn Văn Linh, quận 7	11.788m <sup>2</sup>	SGT góp 60% VPĐ bằng nguồn vốn đầu tư phát triển	5 sao 4 sao	600 400	Doanh nghiệp NN	CTLD Phú Mỹ Hưng góp 40% VDL.	2008 2010	2010 2012	Xây mới 2 KS 1.000 phòng trong Trung tâm TL&HC
7	TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ	Tổng cty Thương mại Sài Gòn	35 Nguyễn Huệ, Q.1	9.000 m <sup>2</sup>		5 sao	300	Liên doanh	PT Rajawali Corporation (Indonesia)	6/2008	6/2011	Khu phức hợp có chức năng khách sạn
8	TIMES SQUARE	Larkhall	22-36 Nguyễn Huệ, Q.1			5 sao	300			2005	2011	Khu phức hợp có chức năng khách sạn



STT	TÊN DỰ ÁN	TÊN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH ĐẤT (m <sup>2</sup> )	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ (triệu USD)	CẤP HẠNG SAO	SỐ PHÒNG (dự kiến)	LOẠI HÌNH DN	ĐỐI TÁC	THỜI GIAN KHỞI CÔNG	THỜI GIAN HOÀN TẤT (dự kiến)	GHI CHÚ
9	ASIANA PLAZA	Kumho	39 Lê Duẩn, Q1	14.700m <sup>2</sup>		5 sao	300			2006	2011	Khu phức hợp có chức năng khách sạn
10	SAIGON HAPPINESS SQUARE	Fei-Yueh	235 Nguyễn Văn Cừ, Q.1	24.000 m <sup>2</sup>		5 sao	376			2005	2009	Khu phức hợp có chức năng khách sạn
<b>II. CÁC DỰ ÁN ĐANG TRÌNH CÁC CẤP PHÊ DUYỆT:</b>												
11	KS. QUÊ HƯƠNG 1 (LIBERTY1)	Cty CP Sài Gòn Quê Hương	167 Hai Bà Trưng, quận 3	800m <sup>2</sup>	Vốn cổ đông & vốn vay NH	3 sao	150	Doanh nghiệp NN	Tự đầu tư	3/2008	11/2009	Đập KS hiện hành để xây KS cao tầng hơn (tăng 103 phòng)
12	KS. QUÊ HƯƠNG 6 (LIBERTY 6)	Cty CP Sài Gòn Quê Hương	171 Lê Thánh Tôn, quận 1	Mở rộng thành 780 m <sup>2</sup>	Vốn cổ đông & vốn vay NH	3 sao	150	Doanh nghiệp NN	Tự đầu tư	11/2008	8/2009	Đập KS hiện hành và nối thêm 300m <sup>2</sup> từ 4 căn nhà đã mua để xây KS mới (tăng 113 phòng)

STT	TÊN DỰ ÁN	TÊN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH ĐẤT (m <sup>2</sup> )	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ (triệu USD)	CẤP HẠNG SAO	SỐ PHÒNG (dự kiến)	LOẠI HÌNH DN	ĐỐI TÁC	THỜI GIAN KHỞI CÔNG	THỜI GIAN HOÀN TẤT (dự kiến)	GHI CHÚ
13	KS. BÌNH MINH (METROPOLE)	Cty CP Sài Gòn Quê Hương	148 Trần Hưng Đạo, quận 1	Mở rộng thành 1.612 m <sup>2</sup>	Vốn cổ đông & vốn vay NH	4 sao	250	Doanh nghiệp NN	Tự đầu tư	10/2008	8/2010	Đập khách sạn hiện hành, nối thêm phần đất cây xăng 200m <sup>2</sup> để xây khách sạn mới (tăng 169 phòng)
14	Khách sạn SAIGON - GIVRAL	Cty Cổ phần Sài Gòn Givral	144 Nguyễn Văn Trỗi, quận PN	2.225 m <sup>2</sup>	Vốn góp từ các cổ đông - SGT chiếm 15% VDL	4 sao	200	Cty Cổ phần	Các cổ đông (107)	2007	2008	Xây mới trên khu đất được giải tỏa
15	Cao ốc Khách sạn Văn phòng (PIANO)	Tổng Cty Du lịch Sài Gòn	11-13 Công trường Lam Sơn, quận 1	2.800 m <sup>2</sup>	Vốn góp từ các cổ đông - SGT chiếm 30% VDL	4 sao	300	Cty Cổ phần	Các cổ đông	2008	2010	Xây mới trên khu đất được giải tỏa

STT	TÊN DỰ ÁN	TÊN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH ĐẤT (m <sup>2</sup> )	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ (triệu USD)	CẤP HẠNG SAO	SỐ PHÒNG (dự kiến)	LOẠI HÌNH DN	ĐỐI TÁC	THỜI GIAN KHỞI CÔNG	THỜI GIAN HOÀN TẤT (dự kiến)	GHI CHÚ
16	Khu liên hợp VP - KS PEACE PLAZA	Cty DL Hòa Bình	60 Võ Văn Tần, P.6, Q.3	7.200 m <sup>2</sup>	1.000 tỷ (VNĐ)	4 hoặc 5 sao	500	Doanh nghiệp NN		2008	2010	

\* Ghi chú: Trong số 16 khách sạn trên đây, có:

- 8 khách sạn được nâng cấp và mở rộng từ 871 phòng lên 1.963 phòng (tăng thêm 1.092 phòng).

- 8 khách sạn xây mới hoàn toàn với 3.276 phòng.

Tổng cộng, Thành phố sẽ có thêm **4.368** phòng khách sạn cao cấp thuộc các dự án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2008/CT-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2008*

## **CHỈ THỊ**

### **Về việc tổ chức sơ kết 20 năm thực hiện “Ngày biên phòng toàn dân” (03 tháng 3 năm 1989 - 03 tháng 3 năm 2009)**

Ngày 22 tháng 02 năm 1989, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 16/HĐBT lấy ngày 03 tháng 3 hàng năm là “Ngày Biên phòng”; sau đó tại kỳ họp thứ 3 của Quốc hội khóa XI (tháng 6 năm 2003) đã thông qua Luật Biên giới quốc gia quy định ngày 03 tháng 3 hàng năm là “Ngày Biên phòng toàn dân”. Thực hiện Chỉ thị số 881/CT-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 5419/HD-BQP ngày 03 tháng 10 năm 2007 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện tổ chức sơ kết 20 năm thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” (ngày 03 tháng 3 năm 1989 - 03 tháng 3 năm 2009), để tăng cường công tác xây dựng, quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

1. Giao Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng thành phố phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố căn cứ vào Chỉ thị số 881/CT-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 5419/HD-BQP ngày 03 tháng 10 năm 2007 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện tổ chức sơ kết 20 năm thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” (ngày 03 tháng 3 năm 1989 - 03 tháng 3 năm 2009) để xây dựng kế hoạch và hướng dẫn nội dung sơ kết cho các đoàn thể quần chúng, các ngành, các cấp (từ cơ sở đến cấp thành phố) tổ chức sơ kết 20 năm thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” trên địa bàn thành phố nhằm đánh giá những việc làm được và chưa làm được theo 4 nội dung tại Quyết định số 16/HĐBT ngày 22 tháng 02 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) để làm rõ nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, làm cơ sở xác định nội dung, chương trình, biện pháp thực hiện trong những năm tiếp theo; đồng thời gắn với công tác tổ chức sơ kết để chọn ra những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề xuất khen thưởng theo thẩm quyền của từng cấp trong việc thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” trong

công tác xây dựng, quản lý và bảo vệ chủ quyền an ninh tuyến biển, cửa khẩu cảng thành phố trong 20 năm qua.

2. Việc tổ chức sơ kết phải gắn với việc thực hiện chương trình, kế hoạch hành động đã được Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X) về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; đẩy mạnh các hoạt động tiến tới kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Bộ đội biên phòng và 65 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ và nhân dân về truyền thống đoàn kết, xây dựng và bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia; thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng phòng tuyến nhân dân vững mạnh gắn với triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh; xây dựng, quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh tuyến biên phòng thành phố.

3. Các ngành, các cấp tổ chức thực hiện sơ kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng an ninh, chăm lo xây dựng lực lượng biên phòng thành phố vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc sơ kết phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 8 năm 2008, có báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố). Riêng huyện Cần Giờ, Nhà Bè và quận 2, 4, 7 tổ chức Hội nghị sơ kết; việc tổ chức hội nghị phải đạt yêu cầu chất lượng thiết thực, cụ thể, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức. Cấp thành phố hoàn thành công tác sơ kết trước ngày 15 tháng 10 năm 2008.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố phối hợp với Sở Văn hóa và Thông tin thành phố lập kế hoạch và tổ chức công tác tuyên truyền, cổ động về Ngày “biên phòng toàn dân” và ngày truyền thống Bộ đội biên phòng từ nay đến ngày 03 tháng 3 năm 2009; thực hiện tốt chương trình đưa văn hóa thông tin về cơ sở vùng sâu, vùng xa thuộc địa bàn biên phòng thành phố.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết 20 năm “Ngày biên phòng toàn dân” theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 881/CT-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Giao Sở Tài chính thành phố phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố xây dựng kế hoạch bảo đảm kinh phí cho các hoạt động (bao gồm cả khen thưởng) có liên quan đến công tác tổ chức sơ kết 20 năm “Ngày biên phòng toàn dân” và kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Bộ đội biên phòng trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các ngành, các cấp, các tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm các nội dung nêu trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn vướng mắc phải báo cáo ngay cho Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố) để được chỉ đạo giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**QUẬN 2****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 2****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2008/NQ-HĐND

*Quận 2, ngày 11 tháng 01 năm 2008***NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 2**  
**KHÓA III - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân và Báo cáo thẩm tra của 2 Ban Hội đồng nhân dân quận; các báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan; thông báo của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

Nhất trí với các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân và 2 Ban Hội đồng nhân dân quận.

Nhất trí thông qua các báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn quận năm 2007; mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2008.

Nhất trí với Tờ trình của Ủy ban nhân dân quận về trang bị xe chuyên dùng cho Công ty Quản lý và Phát triển Nhà quận 2.

Ghi nhận kết quả hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân quận và Tòa án nhân dân quận năm 2007.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số vấn đề sau:

### **I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007:**

Trong năm 2007, bên cạnh một số thuận lợi cơ bản, còn có những yếu tố không thuận lợi về thời tiết, dịch bệnh, giá cả một số mặt hàng thiết yếu tăng cao ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân trong quận, nhưng với sự phấn đấu, nỗ lực của Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội quận 2 tiếp tục phát triển và đạt kết quả tích cực. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2007 đều đạt và vượt kế hoạch, kinh tế tiếp tục tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng theo định hướng: dịch vụ - thương mại - công nghiệp.

1. Doanh thu ngành thương mại - dịch vụ thực hiện 11.036,155 tỷ đồng, đạt 116,19% kế hoạch, tăng 38,91% so với cùng kỳ; trong đó, quận quản lý thực hiện 6.124,875 tỷ đồng, đạt 112,32% kế hoạch, tăng 50,732% so với cùng kỳ.

2. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thực hiện 5.118,135 tỷ đồng, đạt 101,40% kế hoạch, tăng 21,80% so với cùng kỳ; trong đó, quận quản lý thực hiện 296,465 tỷ đồng, đạt 114,95% kế hoạch, tăng 25,76% so với cùng kỳ.

3. Tổng thu ngân sách quận thực hiện 231,4 tỷ đồng, đạt 171,66% kế hoạch, tăng 47,44% so với cùng kỳ; thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh thu vượt 14,86% kế hoạch, đây là chỉ tiêu mà nhiều năm liền thu không đạt; tổng chi ngân sách quận thực hiện 146,601 tỷ đồng, vượt 59,7% kế hoạch thành phố giao, tăng 29,59% so với cùng kỳ.

4. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách thực hiện 212,229 tỷ đồng, đạt 151,94% kế hoạch, tăng 105,25% so với cùng kỳ. Giải ngân 154,986 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn ngân sách tập trung thực hiện 164,166 tỷ đồng, đạt 184% kế hoạch; nguồn vốn phân cấp thực hiện 48,503 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch.

5. Đã xây dựng một số chương trình như: chương trình hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế giai đoạn 2006 - 2010, hoàn chỉnh đề án quy hoạch ngành thương mại dịch vụ năm 2020; xây dựng và triển khai thực hiện đề án xây dựng cụm tiểu thủ công nghiệp quận.

6. Trong năm, đã thực hiện một số công trình trọng điểm của quận: khánh thành và đưa vào hoạt động trụ sở Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi; hoàn thành



công trình nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà xe khu 1ha An Phú, đang phê duyệt dự toán phát sinh; công trình Trung tâm hành chính quận đã hoàn thành công tác san lấp và được thành phố ghi vốn, đơn vị tư vấn đang hoàn chỉnh thiết kế; công trình Trung tâm Văn hóa đang tiến hành các thủ tục đầu tư, triển khai kế hoạch san lấp; công trình Trung tâm Thể dục Thể thao đã hoàn thành san lấp và được thành phố ghi vốn đầu tư một số hạng mục công trình; đã hoàn thành một số công trình trường học như: nâng cấp mở rộng Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi, Trường Tiểu học Mỹ Thủy, Mầm non 19/5, Mầm non Bình An và đang tiếp tục hoàn chỉnh thủ tục đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng một số công trình trường học và đường giao thông. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án nhất là dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm tiến độ có nhanh hơn; đã thực hiện bồi thường, hỗ trợ 18 dự án với tổng số tiền chi 1.151,72 tỷ đồng, thu hồi 60,0256ha đất, so với cùng kỳ, khối lượng hồ sơ tăng 561,22%, tổng giá trị bồi thường tăng 233,85%, bố trí 765/931 căn hộ chung cư và 315/1.196 nền đất tái định cư thuộc các dự án. Tuy nhiên, so với kế hoạch, kết quả thực hiện chưa đảm bảo yêu cầu chỉ tiêu, khối lượng và thời gian quy định.

7. Các lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng giáo dục được nâng lên, học sinh khá, giỏi đạt tỷ lệ cao; có 07/11 phường được công nhận hoàn thành phổ cập bậc trung học, đã xây dựng và đang thẩm định đồ án quy hoạch mạng lưới giáo dục trên địa bàn quận đến năm 2020; công tác đào tạo nghề đạt kết quả tốt, nhất là đã phối hợp tổ chức thành công phiên giao dịch thứ 4 sàn giao dịch việc làm thành phố, kết quả có 1.287 người lao động nhận được việc làm, trong đó, 917 người được tuyển dụng trực tiếp tại sàn giao dịch, 370 người được tuyển dụng qua mạng Internet; chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, số lượt người khám chữa bệnh vượt 42% kế hoạch, tăng 5,7% so với cùng kỳ; vận động tạo quỹ xóa đói, giảm nghèo đạt 103% kế hoạch, giảm 825 hộ nghèo; xây dựng nhiều chương trình văn hóa, nghệ thuật; công tác thông tin tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền pháp luật được đẩy mạnh, huy động đông đảo người dân tham gia, nhất là cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên, đặc biệt là trong các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, phục vụ tốt yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương; an ninh - chính trị được giữ vững, số vụ phạm pháp hình sự được kéo giảm, trật tự lòng, lề đường được tập trung giải quyết, có chuyển biến tốt hơn trước; hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; công tác thanh tra, kiểm tra, được tập trung chỉ đạo, góp phần phòng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm và chống tham nhũng; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có tiến bộ, đi dần vào nề nếp, không phát sinh thêm các vụ khiếu

kiện đông người hoặc vượt cấp; chương trình cải cách hành chính được thường xuyên thực hiện và đạt kết quả khá tốt.

Tuy đạt được những kết quả khá toàn diện, nhưng trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội còn một số tồn tại cần tập trung giải quyết như:

Số nợ đọng thuế còn lớn, đặc biệt là nợ đọng thuế công thương nghiệp tăng cao; công tác quản lý trật tự đô thị trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, nhà đất, giao thông, môi trường có chuyển biến nhưng vẫn còn bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của quận và cải thiện đời sống nhân dân; tình trạng ùn tắc giao thông chưa giảm, số vụ tai nạn giao thông tăng cao; điều chỉnh quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 quận 2 và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 còn chậm, công tác quản lý dự án, công tác tư vấn lập dự án và chuẩn bị đầu tư vẫn còn chậm; một số công trình thực hiện theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm” chưa đầu tư triển khai thực hiện; công tác đầu tư xây dựng cho bố trí tái định cư còn chậm, nhất là dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm; về an ninh trật tự, số vụ án cướp giật vẫn tăng ở mức cao, tỷ lệ điều tra khám phá án thấp; tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn quận tiếp tục diễn biến phức tạp, tăng về số vụ và đối tượng, hầu hết đối tượng mua bán đều là con nghiện; việc giải quyết hồ sơ hành chính đúng hạn còn thấp, chỉ đạt 80 - 85% so tổng số hồ sơ tiếp nhận.

## **II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2008:**

### **1. Mục tiêu:**

1.1. Tập trung thực hiện chủ đề năm 2008 của thành phố là “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” và tiếp tục thực hiện chủ đề năm “Quản lý và phát triển đô thị” của quận.

1.2. Tiếp tục tăng cường kỷ cương trong quản lý đô thị; tập trung điều chỉnh quy hoạch chung, đẩy mạnh tiến độ thực hiện và công khai quy hoạch chi tiết các khu dân cư; đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình chống ngập úng và chống ùn tắc giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án, hoàn thành công tác bồi thường dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã được ghi vốn, nhất là các dự án thực hiện theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đồng thời triển khai thực hiện đúng tiến độ các dự án theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Hoàn thành cơ bản chương trình xóa đói giảm nghèo theo tiêu chí mới và chuyển thành “Chương trình giảm nghèo, tăng khá giả”.

1.4. Tăng cường trách nhiệm hành chính của các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tiếp tục nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước thông qua việc thực hiện các mục tiêu của chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2006 - 2010 của quận. Phát huy dân chủ cơ sở, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tăng cường đối thoại giữa chính quyền địa phương với doanh nghiệp và công dân; thực hiện có kết quả chương trình phòng, chống tham nhũng, chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

## 2. Các chỉ tiêu trọng tâm:

### 2.1. Về kinh tế:

- Doanh thu thương mại - dịch vụ 12.822,944 tỷ đồng, tăng 16,2% so với cùng kỳ; trong đó, quận quản lý 6.929,41 tỷ đồng, tăng 13,14% so với cùng kỳ.

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 5.958,1 tỷ đồng, tăng 16,4% so với cùng kỳ; trong đó, quận quản lý 326,1 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ.

- Thu ngân sách 254 tỷ đồng; nỗ lực thu đạt chỉ tiêu phấn đấu 265,2 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách: 230 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách thành phố 170 tỷ đồng, vốn ngân sách quận 60 tỷ đồng.

- Tập trung hoàn thành đúng tiến độ các công trình xây dựng cơ bản trong kế hoạch năm 2008, nhất là các công trình trọng điểm, trong đó, chú ý tiến độ của các công trình như:

\* Đối với các công trình trường học: Tập trung xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án: Trường THCS Bình An, THCS Nguyễn Văn Trỗi, Tiểu học Bình Trung Đông, Tiểu học Sông Giồng - phường An Phú, nâng cấp mở rộng Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi; Trường THCS Thạnh Mỹ và Mầm non Thạnh Mỹ (dự án 143ha Thạnh Mỹ Lợi); Tập trung thực hiện các thủ tục đầu tư để khởi công xây dựng Trường Tiểu học Bình Trung Tây, Tiểu học và THCS Thạnh Mỹ Lợi (174ha); Hoàn thành công tác bồi thường dự án Trường THCS Thảo Điền, Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi.

\* Đối với các công trình giao thông, trụ sở: Tập trung xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án đường Lê Phụng Hiểu; Hoàn thành công tác bồi thường dự án xa lộ Hà Nội, đường kết nối khu Nam Rạch Chiếc, đường trục chính Khu Thể dục thể thao Rạch Chiếc; Tập trung xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án: Trung tâm Phòng cháy, chữa cháy khu vực 12, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp. Tập trung thực hiện các thủ tục đầu tư để khởi công xây dựng Trung tâm hành chính; Trạm Y tế phường Thạnh Mỹ Lợi (trong dự án 143ha); trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bình An; Hoàn thành công tác đấu thầu dự án Trung tâm Văn hóa; Hoàn thành hạ tầng Khu Công nghiệp Cát Lái - giai đoạn 2; công tác bồi thường Công viên Vòng xoay chân cầu Sài Gòn, Liên tỉnh lộ 25B - giai đoạn 2. Xây dựng hạ tầng sân thể dục thể thao (trong dự án 174ha Thạnh Mỹ Lợi); Xác định địa điểm, lựa chọn chủ đầu tư để xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp của quận; Phối hợp các sở - ngành thành phố hoàn chỉnh tiêu chí đấu thầu hoặc chỉ định thầu để mời gọi đầu tư, xây dựng tại các dự án 90ha Nam Rạch Chiếc; lô C, lô D, lô J, lô N dự án 17,3ha; Phối hợp với sở - ngành thành phố hoàn tất thủ tục và xây dựng bia tường niệm anh hùng liệt sỹ trong trận đánh bảo vệ cầu Rạch Chiếc; Bia tường niệm các anh hùng liệt sỹ (phường Bình Trưng Tây).

- Tập trung thực hiện hoàn thành công tác bồi thường dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

## 2.2. Về quản lý đô thị:

- Về quy hoạch, xây dựng, nhà đất: Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung quận 2, tỷ lệ 1/5.000, hoàn thành phê duyệt và thực hiện công khai các đồ án quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch các khu dân cư tỷ lệ 1/2.000. Công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố; Phần đấu kéo giảm từ 30% trở lên số vụ vi phạm xây dựng so với năm 2007.

- Về trật tự an toàn giao thông: kiểm chế và kéo giảm số vụ ùn tắc và tai nạn giao thông so với năm 2007.

- Về môi trường: hoàn thành công tác di dời các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư theo chỉ đạo của Thành phố.

- Về chống ngập: làm giảm cơ bản các khu vực ngập nước trên địa bàn phường Thảo Điền, Bình An và Bình Trưng Đông.

### 2.3. Về văn hóa xã hội:

- Hoàn thành các chỉ tiêu, cụ thể: Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (11 tuổi) 97%; tỷ lệ trẻ từ 11 - 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trên 98%; Duy trì tỷ lệ 11/11 phường đạt phổ cập giáo dục bậc tiểu học và THCS. Hoàn thành phổ cập bậc phổ thông trung học. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; hoàn thành chương trình bậc tiểu học vào lớp 6 đạt 100%, hiệu suất đào tạo tiểu học đạt 97%; giữ vững tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99%; học sinh bậc THCS hoàn thành chương trình đạt 99%, học sinh lên lớp đạt 98%; lưu ban và bỏ học đạt dưới 1,2%; tỷ lệ học sinh học 2 buổi ngày 59%.

- Tuyển mới 3.474 học viên tham gia học nghề, tăng 10% so với cùng kỳ; tổ chức dạy Luật Giao thông đường bộ và thi sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho 6.500 lượt người.

- Hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu về dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc trẻ em, cụ thể mức giảm sinh 0,13‰, mức giảm sinh con thứ ba trở lên 0,22%.

- Vận động trên 96% số hộ đăng ký gia đình văn hóa. Xây dựng 01 phường văn hóa (Thanh Mỹ Lợi) và đăng ký 03 khu phố văn hóa.

- Phần đầu số hộ vượt nghèo là 820 hộ. Tạo việc làm cho 5.000 lao động.

### 2.4. Về quốc phòng - an ninh - nội chính:

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tỷ lệ từ 1,8% đến 2% so với tổng số dân trên địa bàn.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, đảm bảo ổn định chính trị, an ninh trật tự trên địa bàn. Kéo giảm 5% đến 7% số vụ phạm pháp hình sự. Tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 60%, án nghiêm trọng đạt tỷ lệ 90% trở lên.

## III. Một số nhiệm vụ và giải pháp chính:

1. Đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế đi đôi với nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, bảo vệ môi trường. Hỗ trợ phát triển các ngành dịch vụ, thương mại về vận tải, kho bãi, hệ thống cảng, dịch vụ viễn thông, ngân hàng, tín dụng. Triển khai thực hiện nhanh dự án Khu công nghiệp Cát Lái giai đoạn 2, cụm tiểu thủ công nghiệp quận.

2. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tạo điều kiện, cơ chế, chính

sách phù hợp để thu hút đầu tư tại quận 2, huy động nhiều nguồn vốn cho các dự án, công trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn quận.

3. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000. Tăng cường quản lý sau quy hoạch. Hoàn chỉnh và trình thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch phát triển ngành.

4. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng quản lý của chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, giám sát, thi công đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng các dự án hạ tầng kỹ thuật.

5. Tiếp tục cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Phòng, chống có hiệu quả đối với tội phạm và tệ nạn xã hội. Kiên quyết đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm.

6. Thực hiện tốt Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa chính quyền và các đoàn thể trong việc tham gia xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, công khai lịch tiếp công dân của lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận và các đơn vị quận, phường; tăng cường đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp và công dân.

7. Giao Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện có kết quả chủ đề năm 2008 của thành phố “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” và chủ đề năm 2008 của quận “Năm quản lý và phát triển đô thị”.

#### **IV. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao cho Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết để đạt kết quả cao nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, 2 Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận, các tổ chức xã hội tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận và phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của người dân đến các cơ quan hữu quan để xem xét, giải quyết.

Hội đồng nhân dân quận kêu gọi đồng bào, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ

trang, các ngành, các cấp nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, khắc phục khó khăn, đoàn kết, năng động, sáng tạo, ra sức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của quận năm 2008.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 2 khóa III, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2008 ./.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Thị Ngọc Sương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2008/NQ-HĐND

Quận 2, ngày 11 tháng 01 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2008**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 2**  
**KHÓA III - KỲ HỌP LẦN THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Điều 25 Chương II Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Sau khi xem xét Báo cáo kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2008 do Ủy ban nhân dân quận trình bày.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo các ngành chức năng triển khai thực hiện các danh mục xây dựng cơ bản được Hội đồng nhân dân quận thông qua.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, 2 Ban Hội đồng nhân dân quận và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 2 khóa III, kỳ họp lần thứ 14 thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Thị Ngọc Sương**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 2****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2008/NQ-HĐND

Quận 2, ngày 11 tháng 01 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về Chương trình hoạt động giám sát năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 2**  
**KHÓA III - KỲ HỌP LẦN THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của quận năm 2008;

Xét Tờ trình số 01/TTr-HĐND ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với Tờ trình số 01/TTr-HĐND ngày 10 tháng 01 năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân về Chương trình giám sát năm 2008. Giao cho Thường trực và 2 Ban Hội đồng nhân dân quận có kế hoạch tổ chức thực hiện giám sát và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân quận vào kỳ họp định kỳ theo quy định.

**Điều 2.** Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Thường trực Hội đồng nhân dân quận có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giám sát; điều hòa, phối hợp 2 Ban Hội đồng nhân dân quận và đại biểu Hội đồng nhân dân quận trong việc thực hiện hoạt động giám sát.

**Điều 3.** Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Thường trực Hội đồng nhân dân, 2 Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận tiến hành hoạt động giám sát; chuẩn bị báo cáo và cung cấp tài liệu theo yêu cầu của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân quận.

**Điều 4.** Tại kỳ họp giữa năm, Thường trực Hội đồng nhân dân quận báo cáo

đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết và Chương trình hoạt động giám sát năm 2008 của Hội đồng nhân dân quận.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 2 khóa III, kỳ họp lần thứ 14 thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Thị Ngọc Sương**

**HUYỆN CẦN GIỜ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2008/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 23 tháng 01 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH****Về bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp  
với quy định của pháp luật hiện hành****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay bãi bỏ Quyết định số 914/2001/QĐ-UB ngày 27 tháng 12 năm 2001 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về “Ban hành quy định tạm thời việc cho thuê có thời hạn đất có mặt nước ven biển, ven sông để nuôi thủy sản”.

Lý do: Không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH****Nguyễn Hữu Hiệp**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

**Giá: 5.000 đồng**